

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa
2. Ông Nguyễn Văn Trò

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, Phú Thọ. Có mặt

Bị đơn: Anh Hà Mạnh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Hương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hương H và anh Hà Mạnh T kết hôn ngày 01/02/2018, khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 05/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thảo H, sinh ngày 22/5/2019. Hiện cháu H đang sinh sống cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải, anh Hà Mạnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận anh và chị H kết hôn từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Anh cho rằng vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, chị H chung sống không hòa thuận với bố mẹ anh. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn. Anh mong muốn vợ chồng anh về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi con chung là cháu Hân và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về điều luật áp dụng: đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xem xét cho chị H ly hôn anh T vì anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân và quá trình tòa án giải quyết vụ án, anh T không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân của chị H và anh T không đạt được.

- + Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét giao con chung là cháu H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng do cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi.
- + Về tài sản chung, công nợ, công sức: không xem xét giải quyết.
- + Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn và về con chung giữa chị Nguyễn Thị Hương H và anh Hà Mạnh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị H và anh T đều có nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Hương H và anh Hà Mạnh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 01/2/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hiện chị H và anh T đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân (kể từ tháng 05/2020) đến nay, anh T không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua việc xác minh ý kiến của Chính quyền địa phương cũng như Hội phụ nữ xã M nơi vợ chồng chị H, anh T sinh sống có xác định địa phương không tiến hành hòa giải do các bên không đề nghị địa phương hòa giải ở cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em. Anh T có nguyện vọng xin được đoàn tụ. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng sống ly thân, anh T không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, xác định tình cảm vợ chồng chị H, anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy

định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Cần xử cho chị Nguyễn Thị Hương H được ly hôn anh Hà Mạnh T.

* Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung là cháu Hà Thảo H, sinh ngày 22/5/2019. Chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu Hân. Tuy nhiên, hiện nay cháu H đang ở cùng chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa, cháu H còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy xét nên giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện cháu Hân được chăm sóc, nuôi dưỡng một cách tốt nhất. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

* Về tài sản chung, công nợ, công sức: Hai bên đều không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Hương H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Hương H được ly hôn anh Hà Mạnh T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Hương H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thảo H, sinh ngày 22/5/2019 cho đến khi cháu H thành niên (đủ mười tám tuổi); Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hương H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003753 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có mặt có quyền kháng cáo; anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận

bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

VKSND tỉnh, huyện CK;
- Đương sự;
- Chi cục THADS h Cẩm Khê;
- UBND xã M;
- Lưu HS; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hà Thanh Loan

